

Bản án số: 01/2025/HS - PT
Ngày 12 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Mai Lan - Bà Điều Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Kiều Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Điều Văn T bà Lò Thị V (mẹ đẻ bị cáo) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS - ST ngày 09/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Bị cáo không có kháng cáo: **Điều Văn T**, tên gọi khác không, sinh ngày 08/01/2008 tại xã MC, tỉnh Sơn La (trước là xã MC, huyện QN, tỉnh Sơn La). Tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 03 tháng 13 ngày; Nơi cư trú: Tiểu khu PN, xã QN, tỉnh Sơn La (trước là tiểu khu PN, thị trấn MG, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La); Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ giáo dục phổ thông: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điều Văn V và bà Lò Thị V; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22/4/2025 cho đến nay “có mặt”.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Điều Văn T có kháng cáo: Bà Lò Thị V, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tiểu khu P N, xã QN, tỉnh Sơn La “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Mạnh H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý “có đơn xin xét xử vắng mặt, gửi lời bào chữa”.

- Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập:

1. Lò Văn H, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Tiểu khu PN, xã QN, tỉnh Sơn La.

2. Mè Thành L, sinh năm 2008. Nơi cư trú: Tiểu khu PN, xã QN, tỉnh Sơn La.

3. Lò Văn D, sinh năm 2008. Nơi cư trú: Tiểu khu PN, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập:*

- Người bào chữa cho bị cáo Mè Thành L: Ông Đặng Văn Q - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Mè Thành L: Ông Mè Văn T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tiểu khu PN, xã QN, tỉnh Sơn La.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Văn Dg: Ông Lò Văn T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tiểu khu P N, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

- Đại diện tổ chức nơi các bị cáo Điều Văn T, Mè Thành L Lò Văn D, sinh hoạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Mè Văn T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tiểu khu PN, xã QN, tỉnh Sơn La.

2. Chị Quàng Thị M, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Tiểu khu PN, xã QN, tỉnh Sơn La.

3. Lò Văn L, sinh ngày 11/10/2009; Nơi cư trú: Tiểu khu PN, xã QN, tỉnh Sơn La. Người đại diện của Lò Văn L: Ông Lò Văn B, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tiểu khu PN, xã QN, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 0 phút ngày 22 tháng 4 năm 2025 tổ công tác Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu PN, thị trấn MG, huyện QN, tỉnh Sơn La (nay là tiểu khu PN, xã QN, tỉnh Sơn La). Phát hiện bắt quả tang Lò Văn L đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 gói nilon màu hồng bên trong có một lớp giấy bạc màu vàng chứa đựng chất cục bột màu trắng (Lkhai nhận là ma túy), 01 chiếc điện thoại di động gắn sim số thuê bao 0366.875.957. Lò Văn L khai nhận gói ma túy thu giữ khi bắt quả tang là số ma túy còn lại sau khi L cùng với Điều Văn T, Mè Thành L và Lò Văn D cùng nhau sử dụng một phần, phần còn lại thống nhất để cho L cất giữ để cùng nhau sử dụng tiếp thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành khám xét khẩn đối với chỗ ở, đồ vật, tài sản của Lò Văn L. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Đồng thời triệu tập Điều Văn T, Mè Thành L, Lò Văn D lên làm việc, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra T, L, D thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của Lò Văn L. Thu giữ các vật chứng gồm 01 chiếc điện thoại di động gắn sim thuê bao 0348.701.430; 01 chiếc

điện thoại di động gắn sim số thuê bao 0812.778.340; 01 chiếc bật lửa màu đỏ bằng nhựa; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius RC, không có biển kiểm soát, xe máy đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn D; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, loại Dream, BKS: 26AA-14828.

Quá trình điều tra Lò Văn L khai số ma túy bị thu do mua của Lò Văn H, sinh ngày 27/7/2001, trú tại tiểu khu PN, thị trấn M, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La (nay là tiểu khu PN, xã QN, tỉnh Sơn La). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật, tài sản của Lò Văn H. Kết quả khám xét, thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy (H khai nhận đó là gói ma túy); số tiền 200.000 đồng (H khai nhận là tiền do mua bán ma túy mà có); 01 chiếc điện thoại di động gắn sim số thuê bao 0339.580.254; 01 chiếc túi vải màu đen.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lò Văn L, Điều Văn T, Mè Thành L Lò Văn D, Lò Văn H, kết quả: L, T, L, D, H dương tính với chất ma túy, đã niêm phong lại 05 que thử ma túy theo quy định.

Ngày 22/4/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng đối với 01 gói chất cục bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn L và 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ khi khám xét nhà ở của Lò Văn H. Kết quả:

- Tổng khối lượng chất cục bột màu trắng đã thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn L là 0,11g (không phẩy mười một gam), rút toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

- Tổng khối lượng chất cục bột màu trắng đã thu giữ khi khám xét nhà ở của Lò Văn H là 0,23g (không phẩy hai mươi ba gam), rút toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A2.

Tại Kết luận giám định số: 897/KL-KTHS ngày 27/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2011 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 21/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là A1 = 0,11 gam. A2=0,23 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là A1 = 0,11 gam. A2=0,23 gam. Tổng số lượng ma túy thu giữ là 0,34 gam loại Heroine, mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Quá trình điều tra Lò Văn H, Lò Văn L, Điều Văn T, Mè Thành L và Lò Văn D khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 21/4/2025, Điều Văn T cùng Lò Văn L, Mè Thành L, Lò Văn D chơi tại quán Bi - a thuộc tiểu khu P N, xã MG, huyện

Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La (nay là tiểu khu PN, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La). Khi đang chơi, L hỏi vay tiền của chủ quán là anh Là Văn T số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), anh T đồng ý. Do không có tiền mặt nên L bảo anh T chuyển khoản vào số tài khoản của Th 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), Th đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày L rủ T, L, D đi mua ma túy về sử dụng, tất cả đồng ý. Sau đó L bảo T gọi điện thoại cho Lò Văn H trú tại tiểu khu PN, thị trấn Mường Giàng để hỏi mua ma túy. T sử dụng điện thoại của cá nhân gọi qua Messenger mạng xã hội Facebook cho H, H đồng ý (lúc gọi điện hỏi mua cả L và D đều biết). Sau khi hỏi mua ma túy xong, T điều khiển xe máy chở L đi rút tiền mặt tại quán tạp hóa chị Cầm Thị P ở đối diện cổng trường Trung học phổ thông Quỳnh Nhai tại tiểu khu P, rút được tiền mặt xong L, Th, L, D cùng nhau đi ra ngã ba PN để ngồi đợi H. Đợi một lúc thì H gọi điện thoại cho T bảo về nhà T để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 10 phút sau T điều khiển xe máy của L chở L đi theo là D và L đến nhà T, khi gặp nhau H nói với T thêm 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), sau đó T với L đi rút thêm tiền. Rút tiền về, T rủ H, L, L, D đi vào phòng ngủ để trao đổi mua bán và sử dụng ma túy. Khi vào đến phòng ngủ, T đưa cho H 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), H cầm tiền rồi đưa 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) cho L bảo L đi mua 01 chai nước ngọt và 01 bao thuốc lá hết 35.000 đồng (ba mươi lăm nghìn đồng), còn 65.000 đồng (sáu mươi lăm nghìn đồng) L đưa cho T, T đưa lại cho H. Tại phòng ngủ của T, H lấy ra 01 gói Heroine gói bằng nilon màu hồng ở trong túi quần phía trước bên phải đang mặc san ra một ít Heroine để trên nền gạch phòng ngủ, số Heroine còn lại H gói lại bằng nilon màu hồng rồi cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, đi ra khỏi phòng và đi bộ về nhà. Khi về đến nhà, H lấy gói ma túy ra san lấy một phần ma túy rồi sử dụng bằng hình thức hít, phần ma túy còn lại H cho vào túi vải màu đen treo tại móc treo đồ phía chân giường, rồi đi ngủ.

Sau khi H về, tại phòng ngủ của T, L lấy mảnh giấy bạc từ bao thuốc lá, T lấy bật lửa của T đưa cho L, L lấy một phần ma túy vừa mua được cho lên giấy bạc và sử dụng bật lửa để tự đốt hít, sau đó L tiếp tục lấy ma túy rồi sử dụng giấy bạc và bật lửa đốt ma túy lần lượt cho T, L, D hít mỗi người 04 lượt. Sử dụng ma túy xong, phần ma túy còn lại L dùng 01 mảnh giấy bạc khác gói lại, dùng mảnh nilon màu hồng gói bên ngoài và cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc để L, T, L, D tiếp tục cùng nhau sử dụng. Sử dụng ma túy xong, L ngủ lại nhà T, D lấy xe máy của D chở L đi về. Khoảng 07 giờ ngày 22/4/2025 L cất giấu gói ma túy ở túi quần phía trước bên phải đang mặc, một mình đi bộ ra trung tâm tiểu khu PN, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La chơi thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ các vật chứng liên quan.

Đối với Lò Văn L là người khởi xướng việc đi mua ma túy, phân công Điều Văn T liên hệ mua ma túy, trực tiếp đốt ma túy để T, L, D sử dụng và tàng trữ 0,11 gam Heroine để cùng nhau sử dụng tiếp. Hành vi của Lò Văn L đã phạm tội: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên tính đến thời điểm thực

hiện hành vi phạm tội Lò Văn L mới 15 tuổi 06 tháng 10 ngày tuổi, nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai đã Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Lò Văn L vào trường giáo dưỡng.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS - KV2 ngày 28/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La. Quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La để xét xử bị cáo Lò Văn H về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Điều Văn T về tội: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Mè Thành L, Lò Văn D về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS - ST ngày 09/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 91; khoản 4 Điều 98 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Tuyên bố bị cáo Điều Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Điều Văn T 01 (một) năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Điều Văn T 07 (bảy) năm tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Điều Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 4 Điều 98 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Tuyên bố bị cáo các bị cáo Mè Thành L, Lò Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Mè Thành Lâm 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2025.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2025.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, quyết định án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/9/2025, bà Lò Thị V là người đại diện hợp pháp của bị cáo Điều Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Điều Văn T. Các bị cáo Lò Văn H, Mè Thành L, Lò Văn D, người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, bản án không có kháng nghị.

* Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Điều Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo Điều Văn T nhất trí với nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp. Sửa phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS-ST ngày 09/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 về tội: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Điều Văn T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55; Điều 90, Điều 91; khoản 4 Điều 98, Điều 103 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 1 Điều 121 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Tuyên bố bị cáo Điều Văn T phạm tội: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị xử phạt bị cáo Điều Văn T 05 (năm) năm tù.

Tổng hợp hình phạt cả hai tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo phải chấp hành cả hai tội là 6 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày 22/4/2025.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Điều Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do đơn kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Điều Văn T, người đại diện hợp pháp của bị cáo Điều Văn T, bị cáo Điều Văn T nhất trí với lời bào chữa, không tranh luận, đối đáp: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/9/2025, bà Lò Thị V là người đại diện hợp pháp của bị cáo Điều Văn T có đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo đúng quy định của Bộ luật Hình sự và Luật người chưa thành niên. Xét đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Điều Văn T trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức cũng như nội dung theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, được thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Điều Văn T, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 21/4/2025 Điều Văn T đã mua bán trái phép một gói ma túy, loại Heroine với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của Tòng Văn H mục đích để cùng Lò Văn L, Mè Thành L, Lò Văn D cùng nhau sử dụng. Cùng ngày tại phòng ngủ của T, Điều Văn T cùng với Lò Văn L đã cung cấp ma túy, giấy bạc, bật lửa rồi cùng Mè Thành L, Lò Văn D sử dụng ma túy trái phép. Số ma túy còn lại 0,11g (không đầy mười một gam) các bị cáo cùng Lò Văn L cất giấu để cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên bố bị cáo Điều Văn T phạm các tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Điều Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Điều Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khi phạm tội bị cáo mới có 17 tuổi 03 tháng 13 ngày là người chưa thành niên phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đúng quy định của Bộ Luật Hình sự và Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã xem xét, đánh giá đúng tính chất mức độ, vai trò phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt 01 năm tù là phù hợp, có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Về mức hình phạt của tội: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Điều Văn T 07 (bảy) năm tù là nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò phạm tội của bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Chưa thể hiện tính chất nhân đạo, nguyên tắc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi. Xét thấy hành vi phạm tội của bị

cáo thuộc trường hợp đối với 2 người trở lên là tình tiết định khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người dân tộc thiểu số (Thái). Nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người chưa thành niên phạm tội, trình độ văn hóa nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Quá trình sinh sống tại địa phương và nhà trường bị cáo luôn chấp hành đầy đủ nghĩa vụ công dân, không vi phạm pháp luật. Bị cáo Điều Văn T là người dưới 18 tuổi phạm tội, được áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định. Cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo trong tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đúng với quy định của Bộ luật Hình sự, Luật tư pháp người chưa thành niên. Nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận kháng cáo của bà Lò Thị V là người đại diện của bị cáo Điều Văn T; Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La; Sửa một phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS-ST ngày 09/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La về tội: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Điều Văn T.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bà Lò Thị V không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Lò Thị V là người đại diện hợp pháp của bị cáo Điều Văn T; Sửa mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS - ST ngày 09/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La về tội: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, như sau:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55; Điều 90, Điều 91; khoản 4 Điều 98, Điều 103 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 1 Điều 121 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Tuyên bố bị cáo Điều Văn T phạm tội: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Điều Văn T 05 (năm) năm tù.

Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, buộc bị cáo Đình Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 6 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành

hình phạt tù được tính được tính từ ngày 22/4/2025.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bà Lò Thị V là người đại diện của bị cáo Điều Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 12/11/2025).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND khu vực 2 - Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 2 - Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV & THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

